

Dự định tái hôn sau ly hôn và các yếu tố ảnh hưởng¹

Hoàng Thị Hoa Mai^(*)

Tóm tắt: Bằng phương pháp tổng quan tài liệu thứ cấp và phân tích sâu 10 trường hợp được chọn trên tổng 30 mẫu khảo sát thực tế, vận dụng lý thuyết lựa chọn hợp lý, bài viết phân tích những dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn, từ đó thấy được sự tương đồng và khác biệt giới trong dự định này. Bên cạnh đó, yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở quyết định tái hôn của nam giới và nữ giới cũng được nhận diện. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nữ giới cởi mở hơn trong quyết định tái hôn và đặt kỳ vọng nhiều hơn vào đối tượng kết hôn so với nam giới. Nam giới thường chịu ảnh hưởng nhiều bởi cuộc hôn nhân cũ, còn nữ giới chịu ảnh hưởng nhiều do tác động của mạng xã hội và các kênh truyền thông. Trong khi đó, cả nam giới và nữ giới đều chịu những ảnh hưởng giống nhau từ yếu tố con cái.

Từ khóa: Ly hôn, Tái hôn, Yếu tố ảnh hưởng

Abstract: BBy means of a secondary literature review and in-depth analysis of 10 cases selected from a total of 30 survey samples, applying the rational choice theory, the paper analyzes the remarriage intentions of men and women after divorce, thereby identifying the similarities and gender differences in this intention. In addition, factors promoting or hindering the remarriage decision of men and women are also revealed. Findings show that women are more open in their decision to remarry and have higher expectations of their marriage partners than men. Men are often more influenced by their previous marriage, while women by social networks and media. Meanwhile, both men and women are equally influenced by children.

Keywords: Divorce, Remarriage, Influencing Factors

Ngày nhận bài: 09/9/2025; Ngày duyệt bài: 19/10/2025

1. Mở đầu

Gia đình được coi là tế bào của xã hội, nơi gắn kết tình cảm và duy trì sự ổn định xã hội. Tuy nhiên, tình trạng ly hôn ở Việt

Nam hiện nay có xu hướng ngày càng tăng kéo theo những vấn đề mới đặt ra đối với gia đình. Số liệu thống kê cho thấy, trên cả nước có 18.308 vụ ly hôn đã được tòa án giải quyết năm 2013, sang năm 2014 đã tăng lên 19.960 vụ, năm 2015 là 24.101 vụ, năm 2016 là 24.308 vụ. Trong vòng 10 năm từ 2009-2019, tỷ lệ ly hôn tăng từ 1% lên 1,8% (Tổng cục Thống kê, 2019). Đặc biệt, theo số liệu điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 do Tổng cục Thống kê công

¹ Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2025 “Quan điểm và dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn (Nghiên cứu tại Hà Nội)”, do ThS. Hoàng Thị Hoa Mai chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì.

^(*) ThS., Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: hoamaihoang0209@gmail.com

bố đầu năm 2025, có 2,9% dân số ở thành thị đã ly hôn, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội chiếm tỷ lệ cao nhất, phổ biến nhất trong nhóm từ 40-49 tuổi (Tổng cục Thống kê, 2025). Tình trạng ly hôn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết cấu mô hình gia đình nói chung và những hệ lụy do ly hôn để lại nói riêng.

Các nghiên cứu ở Việt Nam phần lớn tập trung vào nguyên nhân ly hôn hoặc hệ lụy ly hôn, còn vấn đề tái hôn vẫn còn những khoảng trống. Xu hướng tái hôn cũng trở thành một lựa chọn được nhiều người cân nhắc sau khi kết thúc cuộc hôn nhân. Để quyết định tái hôn, cả nam giới và nữ giới sau ly hôn đều có những dự định cho cuộc sống hôn nhân kế tiếp. Những dự định đó có thể được cụ thể hóa thành những kế hoạch chi tiết về thời gian, chỗ ở, tài chính, tinh thần và nhận định tầm quan trọng của việc đăng ký kết hôn... Nhưng những dự định có thể thay đổi do sự tác động của các yếu tố khách quan khác nhau như con cái, gia đình, bạn bè, kinh tế, học vấn, độ tuổi, truyền thông... Bài viết chỉ ra những dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn, từ đó thấy được sự tương đồng và khác biệt giới trong dự định hôn nhân kế tiếp; đồng thời làm rõ những yếu tố tác động đến quyết định tái hôn của nam giới và nữ giới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về tái hôn của nam giới và nữ giới được nhiều nhà khoa học quan tâm, nhưng vấn đề dự định tái hôn thì thường được đề cập tản mát trong một số nghiên cứu về ly hôn và tái hôn nói chung. Trong đó, các nhà nghiên cứu quan tâm nhiều đến các nội dung như kỳ vọng trong cuộc hôn nhân kế tiếp, sự khác biệt giới trong xu hướng tái hôn, các yếu tố (kinh tế, học vấn, con cái) ảnh hưởng đến quyết định tái hôn của nam giới và nữ giới.

Dự định tái hôn trong phạm vi bài viết được hiểu là những mong muốn, xu hướng hay kế hoạch kết hôn lại trong tương lai của nam giới và nữ giới sau ly hôn. Về các yếu tố ảnh hưởng đến dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn, có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã cho thấy những khác biệt về các yếu tố tác động đến dự định tái hôn của nam giới và nữ giới. Sự khác biệt này được nhìn nhận dưới nhiều yếu tố khác nhau.

Về xu hướng tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn, kết quả nghiên cứu của Pew Research Center (2014) đã chỉ ra nam giới có xu hướng muốn tái hôn cao hơn nữ giới. Số liệu nghiên cứu cho thấy có khoảng 2/3 nam giới đã ly hôn hoặc góa vợ sẵn sàng tái hôn, trong khi nữ giới chưa đến một nửa cùng quan điểm. Kết quả nghiên cứu của Vũ Thị Thanh, Trần Nguyệt Minh Thu (2018) cho thấy, tỷ lệ tái hôn của nam giới cao hơn nữ giới; trong số những người đã từng ly hôn, tỷ lệ tái hôn của nam giới là 11,1%, gấp đôi so với 5,5% của nữ giới. Nghiên cứu của Thái Thị Ngọc Dự (1995) chỉ ra số phụ nữ ly hôn và ly thân nhiều hơn phái nam gấp 3 lần, nam giới dễ dàng tái hôn hơn là nữ giới.

Thái Thị Ngọc Dự (1995) cho rằng, khi tái hôn nữ giới chịu nhiều thiệt thòi hơn trong việc xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu (2021) chỉ ra, nam giới ít gắn kết với con hơn phụ nữ, họ cũng dễ dàng tái hôn hơn và có gia đình mới với những người con mới.

Liên quan đến kỳ vọng về cuộc hôn nhân khi tái hôn, nghiên cứu của Pringle (2008) cho thấy những người tái hôn, đặc biệt là những người có con chung, thường giữ niềm tin và kỳ vọng phù hợp với kiểu gia đình truyền thống thay vì nhìn nhận đặc thù phức tạp của gia đình ghép.

Về mối tương quan giữa các đặc điểm cá nhân với việc tái hôn, các nghiên cứu cho thấy có sự khác nhau trong việc tái hôn giữa các nhóm khác nhau về kinh tế, độ tuổi, học vấn, con cái,...

Phụ nữ có nhiều khả năng tái hôn sau khi ly hôn nếu họ có trình độ học vấn thấp hơn, ít tham gia vào lực lượng lao động hơn và có ít con cái hơn (Coleman và cộng sự, 2000). Báo cáo của Pew Research Center (2014) cho thấy, tỷ lệ tái hôn tăng theo trình độ học vấn, 50% người lớn góa bụa hoặc ly hôn không có bằng cấp phổ thông đã tái hôn, so với 58% người có trình độ phổ thông và 59% người có trình độ đại học. Điều này cho thấy trình độ học vấn là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc tái hôn. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra, không nhất thiết trình độ học vấn cao thì khả năng tái hôn cao hơn.

Kết quả nghiên cứu của Megan M. Sweeney (1997) chỉ ra, đối với nữ giới, các yếu tố như tuổi tác và tình trạng hôn nhân trước đó ảnh hưởng mạnh đến quyết định tái hôn, trong khi nam giới ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố này.

Một số nghiên cứu cho thấy phụ nữ không có con có nhiều khả năng tái hôn hơn những phụ nữ khác và tái hôn nhanh hơn (Bumpass và cộng sự 1990; Chiswick và cộng sự, 1990). Sau ly hôn, đa số con phụ thuộc vào người mẹ, nếu một mình nuôi con thì sẽ vất vả hơn nên một bộ phận phụ nữ lựa chọn tái hôn để tìm một người đàn ông bảo vệ, chăm sóc cũng như chia sẻ gánh nặng kinh tế (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

Về kinh tế, nghiên cứu của Phan Thị Luyện (2016) chỉ ra, vai trò kinh tế của phụ nữ trong gia đình có ảnh hưởng lớn đến các quyết định quan trọng như ly hôn hay giành quyền nuôi con. Trần Quý Long (2021) khi nghiên cứu về một số đặc điểm

về hôn nhân ở Việt Nam đã chỉ ra, khả năng tự chủ về kinh tế của người phụ nữ khiến họ tự tin lựa chọn cách sống không kết hôn.

Trong nghiên cứu trường hợp về ly hôn ở vùng Tây Nam Bộ, Trần Thị Minh Thi (2023) luận giải một số nguyên nhân khiến người ly hôn không tái hôn là do: e ngại vì mất niềm tin vào hôn nhân; không muốn đối mặt với những nguy cơ từ hôn nhân; tâm lý hận thù đàn ông do bị phản bội; ưa thích cuộc sống độc thân không kết hôn; do các yếu tố về học vấn nghề nghiệp, ràng buộc con cái mà không có nhiều cơ hội tìm được đối tượng như mong muốn...

Qua các nghiên cứu có thể thấy nam giới có nhiều khả năng tái hôn hơn nữ giới. Trong các yếu tố tác động đến việc tái hôn thì yếu tố con cái luôn được đặt lên hàng đầu.

3. Nguồn dữ liệu, phương pháp và lý thuyết vận dụng nghiên cứu

Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu định tính của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở “*Quan điểm và dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn (Nghiên cứu tại Hà Nội)*”. Nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào nhóm nam giới và nữ giới tại Hà Nội đã ly hôn trong khoảng thời gian 5 năm và hiện tại chưa kết hôn, đa dạng độ tuổi, được chia thành 3 nhóm: gen Z (30 tuổi trở xuống), gen Y (31 đến 45 tuổi), gen X (46 đến dưới 60 tuổi). Trong giới hạn bài viết, chúng tôi lựa chọn 10 trường hợp điển hình để phân tích làm rõ vấn đề nghiên cứu. Các mẫu phỏng vấn sâu (PVS) ngoài đa dạng về độ tuổi còn có sự khác biệt về nghề nghiệp, trình độ học vấn...

Để khai thác được nội dung PVS của nam giới và nữ giới sau ly hôn, nghiên cứu dựa vào hai nguồn chính: nguồn thứ nhất là sử dụng kỹ thuật quả bóng tuyết thông qua giới thiệu của những người quen, và từ những người đã được phỏng vấn để tìm

mẫu tiếp theo. Nguồn thứ hai là chúng tôi đến một xã trình bày mục đích, nội dung nghiên cứu và nhờ địa phương giúp đỡ tìm mẫu. Thời gian phỏng vấn trung bình mỗi đối tượng là 1 giờ. Tên các nhân vật phỏng vấn được mã hóa để đảm bảo tính riêng tư. Bài viết chọn ra nội dung thông tin đã khai thác của 10 đối tượng nên không thể nói là đại diện cho các đối tượng đã ly hôn tại Hà Nội. Mục đích của bài viết không nhằm tới tính đại diện về mặt thống kê, mà tập trung vào tìm hiểu dự định tái hôn của nam giới và nữ giới, cùng với đó là những yếu tố tác động.

Trong giới hạn bài viết, chúng tôi vận dụng lý thuyết lựa chọn hợp lý, tập trung vào yếu tố quyết định sự lựa chọn cá nhân. Thực nghiệm đặt ra từ lý thuyết này là nam giới và nữ giới đã ly hôn sẽ lựa chọn các hình thức tái hôn phù hợp với từng nguyên vọng cá nhân. Theo lý thuyết lựa chọn hợp lý, con người luôn hành động một cách có chủ đích, có suy nghĩ để lựa chọn và sử dụng các nguồn lực một cách duy lý. Trước mỗi sự việc, cá nhân có xu hướng cân nhắc những điều được mất để đưa ra lựa chọn có lợi nhất cho họ (Nguyễn Xuân Nghĩa, 2008; Mai Huy Bích, 2011; Nguyễn Đức Hữu, 2016). Vận dụng lý thuyết trên, bài viết đi tìm câu trả lời cho các câu hỏi: có sự tương đồng và khác biệt giới nào trong dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn? Các yếu tố nào tác động đến dự định tái hôn của nam giới và nữ giới?

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn

Về dự định thời gian tái hôn, cả nam giới và nữ giới được hỏi đều ít khi đưa ra kế hoạch cụ thể về thời điểm tái hôn. Họ thường nhấn mạnh yếu tố tìm được người phù hợp, đồng quan điểm mới quyết định đi bước nữa. Điều này cho thấy cả nam giới

và nữ giới đều mong muốn tìm được người bạn đời mới để cùng chia sẻ cuộc sống, tạo nên một gia đình ổn định sau những trải nghiệm buồn trong cuộc hôn nhân trước. Một nam giới chia sẻ “*Nếu nói dự định thì có thể là 1, 2 năm nữa thôi là anh có thể kết hôn*” (PVS, nam, 41 tuổi, đã ly hôn 5 năm). Tuy nhiên, trường hợp đưa ra mốc thời gian rõ ràng như vậy là rất hiếm. Phần lớn nam giới và nữ giới đều đề ngỏ vấn đề tái hôn, không ràng buộc mình trong một khung thời gian nhất định. Điều này cho thấy, sau ly hôn cả hai giới đều có xu hướng thận trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi tiến tới cuộc hôn nhân mới.

Về vấn đề đăng ký kết hôn, nam giới và nữ giới tham gia khảo sát đều coi đăng ký kết hôn là yếu tố quan trọng, tạo sự ràng buộc pháp lý và tình cảm, đồng thời là nền tảng để xây dựng một gia đình mới. Nhiều phụ nữ ở các nhóm tuổi khác nhau cũng nhấn mạnh rằng nếu kết hôn thì chắc chắn phải đăng ký kết hôn, bởi điều đó mang lại sự gắn kết bền vững (PVS, nữ, 26 tuổi; nữ, 43 tuổi; nữ, 47 tuổi). Một nam giới khẳng định: “*Nếu đi bước nữa thì mình cũng mong muốn có thêm con để có sợi dây kết nối giữa hai vợ chồng...*” (PVS, nam, 45 tuổi). Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng ghi nhận quan điểm trái chiều từ một nam giới, cho rằng không cần thiết phải đăng ký kết hôn và cũng không muốn có thêm con: “*Anh không muốn đăng ký kết hôn và cái điều thứ hai mà anh hoàn toàn không thích đó là anh không muốn có thêm con*” (PVS, nam, 41 tuổi).

Như vậy, khi đề cập đến vấn đề đăng ký kết hôn, nhìn chung cả nam giới và nữ giới đều đề cao tầm quan trọng của việc này, nhưng bên cạnh đó cũng có ý kiến trái chiều của nam giới không coi việc này là cần thiết và bản thân không muốn. Tuy vậy, với đại đa số ý kiến coi trọng việc đăng ký

kết hôn đã cho thấy tính tương đồng của nam giới và nữ giới đối với vấn đề đăng ký kết hôn.

Nhìn chung, các kết quả khảo sát chỉ ra nam giới không có nhiều sự chuẩn bị cho dự định tái hôn, họ tạm thời thoả mãn với chỗ ở, công việc hiện tại, ít có sự tích lũy dự phòng như nữ giới: *“Hiện tại anh đang sống với ông bà nội, có công việc ổn định đủ trang trải, vậy là anh ấy ổn rồi”* (PVS, nam, 45 tuổi). Tuy nhiên, cũng có trường hợp nam giới đã lên kế hoạch cụ thể cho dự định tái hôn của mình về sắp xếp chỗ ở, kinh tế và bảo hiểm dự phòng cho bản thân: *“Sắp tới có thể anh mua nhà ở Hạ Long”* (PVS, nam, 41 tuổi).

Nữ giới có sự chuẩn bị kỹ hơn cho kế hoạch tương lai, đặc biệt là những phương án dự phòng cho bản thân như tham gia bảo hiểm, tích lũy tiền, mua nhà ở: *“Chị cũng đang cố gắng tích lũy để mua nhà và có vốn tích lũy”* (PVS, nữ, 47 tuổi); *“Em mua nhà rồi, em cũng cố gắng tích lũy tiền dự phòng cho tương lai”* (PVS, nữ, 29 tuổi).

4.2. Những kỳ vọng về đối tượng tái hôn

Sau khi trải qua đổ vỡ hôn nhân, cả nam giới và nữ giới đều có những kỳ vọng nhất định đối với người bạn đời trong cuộc sống hôn nhân kế tiếp. Các kỳ vọng này thể hiện sự khác biệt về giới, phản ánh sự khác biệt về trải nghiệm cá nhân, tâm lý sau ly hôn và vai trò giới trong xã hội. Trong khi nam giới thường tìm kiếm sự ổn định và hỗ trợ từ phía bạn đời, thì nữ giới lại hướng đến một mối quan hệ có chiều sâu về cảm xúc và sự đồng hành thực sự. Điều này cho thấy nữ giới khi tái hôn thường kỳ vọng một cuộc sống hôn nhân an toàn, tôn trọng và chia sẻ trách nhiệm.

Khi được hỏi về những kỳ vọng về người bạn đời khi tái hôn, cả nam giới và nữ giới được hỏi đều đặt ra những kỳ vọng nhất định.

Qua tổng hợp của chúng tôi, có thể thấy có sự khác biệt khá rõ giữa nam giới và nữ giới trong kỳ vọng về người bạn đời khi tái hôn. Nữ giới kỳ vọng ở nam giới những điểm sau: Phải có chí tiến thủ hay công việc ổn định, có thu nhập; Tình trạng hôn nhân phải rõ ràng, độc thân hoặc đã ly hôn, đã mất vợ; Phải thương mình, tu chí làm ăn; Đối xử tốt với con; Dáng người cao; Không hút thuốc; Đã có nhà riêng;... Còn nam giới kỳ vọng ở nữ giới: Cư xử văn minh với con, chăm chỉ, là người tốt, người chưa kết hôn lần nào, muốn kết hôn, có chút ngoại hình,...

Có thể thấy, nam giới thường thiên về sự ổn định tinh thần và những chăm sóc hàng ngày: *“Chỉ cần người ta cư xử văn minh với con mình là được, chứ anh không kỳ vọng gì nhiều ngoài hai chữ là người tốt”* (PVS, nam, 41 tuổi); *“Mình thì chẳng có tiêu chuẩn nào cụ thể, chỉ mong là lấy được người chăm chỉ là được”* (PVS, nam, 45 tuổi). Bên cạnh đó, cũng có ý kiến của nam giới (thuộc nhóm gen Z) còn kỳ vọng những yếu tố khác như ngoại hình, chưa kết hôn lần nào: *“Em mà kết hôn nữa thì cũng muốn lấy được người chưa kết hôn lần nào và xinh một chút, chăm chỉ”* (PVS, nam, 28 tuổi).

Những chia sẻ của nữ giới về kỳ vọng khi tái hôn khá đa dạng, một phần nguyên nhân xuất phát từ cuộc hôn nhân trước, họ sẽ có sự so sánh để tìm được đối tượng khác với người chồng trước, với những mong muốn: tìm được người là chỗ dựa tinh thần, “đối xử tốt với con”, nghề nghiệp ổn định. Tiền lương cũng là khía cạnh được đề cao. Đặc biệt, nữ giới còn mong muốn người đàn ông có “tình trạng hôn nhân phải rõ ràng” (PVS, nữ, 26 tuổi, 29 tuổi, 47 tuổi). Điều này hoàn toàn phù hợp với lý thuyết lựa chọn hợp lý đã đặt ra là nam giới, nữ giới sẽ lựa chọn các hình

thức tái hôn phù hợp với nguyện vọng của từng cá nhân.

Dường như nữ giới đặt nhiều kỳ vọng hơn so với nam giới, điều này thường xuất phát từ trải nghiệm tâm lý của cuộc hôn nhân trước, họ mong muốn tìm được một chỗ dựa cả về vật chất lẫn tinh thần. Đối với nam giới, họ không đặt ra nhiều kỳ vọng về đối tượng kết hôn như nữ giới, thay vào đó họ coi trọng tính cách của người bạn đời, những đặc điểm giúp xây dựng mối quan hệ hài hòa, bền vững và dễ dàng trong cuộc sống chung.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt giới gắn liền với khuôn mẫu giới truyền thống về vai trò trụ cột của nam giới và quan điểm liên quan đến trình tiết của phụ nữ. Trong đó, những tiêu chuẩn về bạn đời mà nữ giới đề ra có nhắc đến “có chí tiến thủ hay công việc ổn định, có thu nhập”, thể hiện nữ giới mong muốn nam giới đóng vai trò là trụ cột kinh tế của gia đình, trong khi nam giới hầu như không nhắc đến kinh tế của nữ giới. Về khía cạnh gia đình và đạo đức, cả hai giới đều nhấn mạnh đến yếu tố “cư xử văn minh”, “là người tốt”, “biết quan tâm đến con” cho thấy một sự dịch chuyển trong hôn nhân tái cấu trúc, phẩm chất ứng xử và khả năng chăm sóc con cái ngày càng được coi trọng. Về mặt ngoại hình, nữ giới chú ý đến sức khỏe, lối sống (dáng cao, không hút thuốc), còn nam giới chú ý đến nhan sắc (xinh một chút). Trong góc nhìn về tình trạng hôn nhân, phụ nữ chấp nhận bạn đời đã ly hôn hoặc góa vợ, trong khi có nam giới kỳ vọng bạn đời chưa từng kết hôn. Điều này phản ánh sự khác biệt giới trong quan niệm xã hội: đàn ông dễ được chấp nhận hơn khi bước vào hôn nhân lần nữa, còn phụ nữ chịu áp lực của tư tưởng hàm ý về trình tiết. Qua đó có thể thấy, nam giới thường kỳ vọng ít hơn nhưng gắn chặt với khuôn mẫu giới truyền

thống, trong khi nữ giới lại kỳ vọng nhiều hơn và hướng tới một mối quan hệ bình đẳng hơn.

4.3. Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tái hôn

** Yếu tố con cái*

Nam giới và nữ giới tham gia khảo sát đang sống cùng con đều có chung quan điểm là muốn con cái ổn định thì mới tính đến chuyện tái hôn. Trong các cuộc phỏng vấn, nam giới hay nữ giới ở các nhóm tuổi khác nhau đều có chung quan điểm tái hôn nhưng họ nghĩ nhiều đến con cái và cho rằng đó cũng là yếu tố lớn khiến họ chưa tính đến việc tái hôn ở thời điểm hiện tại. Với nhóm tuổi gen Y (30-45 tuổi) và nhóm gen X (46-60 tuổi) thì con cái chủ yếu đang trong độ tuổi chuyển cấp học, có thể là con đang học lớp 9 chuẩn bị lên lớp 10, hoặc con đang học lớp 12 chuẩn bị vào đại học, nên họ nghĩ tái hôn ở thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của con. Điều này trái ngược với một số nghiên cứu trước đây cho rằng đàn ông ít gắn kết với con cái hơn so với phụ nữ, họ cũng dễ dàng tái hôn hơn và có gia đình mới với những người con mới. Những người phụ nữ tham gia khảo sát có nhiều cơ hội tiếp xúc với các đối tượng khác giới nhiều hơn so với nam giới. Trong khi đó, các nam giới tham gia khảo sát đều sống khá khép kín và tập trung nhiều cho con cái; họ sẽ có sự cân nhắc nếu việc tái hôn ảnh hưởng nhiều đến con cái, từ đó họ chưa tính đến chuyện tái hôn. Họ cho rằng, con cái ở giai đoạn thi chuyển cấp và ở độ tuổi mới lớn sẽ bị ảnh hưởng tâm lý nhiều hơn, từ đó họ nghĩ việc tái hôn sẽ mất nhiều hơn là được: “*Con lớn đang giai đoạn chuyển cấp, bạn ấy cần sự tập trung, anh không muốn bạn ấy bị tâm lý*” (PVS, nam, 41 tuổi, đang sống cùng con trai học lớp 9); “*Minh cũng muốn con tập trung vào việc học để sắp tới con thi vào đại học mà*

không ảnh hưởng gì đến tư tưởng của con” (PVS, nam, 45 tuổi, đang sống cùng con gái học lớp 12).

Đối với nữ giới tham gia khảo sát, con cái cũng là yếu tố quan trọng trong quyết định tái hôn của họ: *“Chị đợi bạn ấy học xong cấp 3 vào đại học đã”* (PVS, nữ, 43 tuổi, có con gái học lớp 10); *“Cũng chưa biết sau này thế nào, trước tiên em tập trung cho con em, ít nhất con được 10 tuổi”* (PVS, nữ, 26 tuổi, có con trai 4 tuổi).

Như vậy, kết quả nghiên cứu chỉ ra con cái là yếu tố ảnh hưởng lớn tới cả nam giới và nữ giới trong quyết định tái hôn. Không có sự khác biệt giới rõ rệt trong yếu tố này. Tuy nhiên, đánh giá dựa trên nhóm tuổi cho thấy, nhóm tuổi dưới 30 có tư tưởng thoáng hơn, họ nghĩ con cái càng nhỏ tuổi thì khả năng thích ứng tốt hơn, còn nếu để trẻ lớn hơn, nhận thức rõ hơn thì càng khó: *“Em nghĩ con còn nhỏ mà em tái hôn thì khả năng tiếp nhận của nó sẽ dễ dàng hơn”* (PVS, nữ, 29 tuổi, đang nuôi con trai 3 tuổi). Bên cạnh đó, sự cân nhắc giữa việc tái hôn hay không và tái hôn ở thời điểm nào là lựa chọn của các cá nhân dựa trên quá trình tính toán chi phí và lợi ích. Vì thế, nhiều người có con nhỏ quan niệm rằng, khi con còn nhỏ tuổi là lúc đang cần sự quan tâm và con sẽ dễ dàng tiếp nhận “một người bố mới”, đồng thời bản thân mình cũng có người để dựa vào, khi đó họ sẽ dễ dàng hơn trong quyết định tái hôn. Còn với nhóm nam giới và nữ giới trung niên hay lớn tuổi hơn, khi con cái đã lớn, lại đang độ tuổi chuyển cấp học, có khả năng bị tổn thương tâm lý lớn hơn, do đó họ cân nhắc và cho rằng việc tái hôn ở thời điểm này là chưa phù hợp.

Các nghiên cứu trước đây đều chỉ ra nữ giới khi quyết định tái hôn sẽ nghĩ đến con cái nhiều hơn so với nam giới khi tái hôn. Nhưng kết quả nghiên cứu của chúng tôi lại

chỉ ra nam giới và nữ giới đều chịu những ảnh hưởng như nhau từ yếu tố con cái.

* *Yếu tố tâm lý*

Khi nói đến vết thương cũ trong hôn nhân, kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy nam giới chịu ảnh hưởng nhiều hơn nữ giới. Thậm chí, có trường hợp nam giới còn chịu nỗi đau bị phản bội khiến suy nghĩ về việc tái hôn trở nên cực đoan. Chính vì vậy, những trường hợp rơi vào hoàn cảnh đó sẽ có sự cân nhắc khi nói đến dự định tái hôn. Có người cảm thấy cuộc sống hiện tại với công việc ổn định, thu nhập đủ cho các nhu cầu cuộc sống, sống cùng con, có nhà riêng (hoặc của cha mẹ) để ở là thỏa mãn cuộc sống hiện tại; ngoài ra họ còn có tính cách hướng nội, ngại giao tiếp với gia đình nhà vợ kế tiếp, nên họ cũng ngại chuyện tái hôn: *“Bản thân mình khác với một số người, mình chịu nỗi đau trong quá khứ và không có ý muốn lập gia đình nữa”* (PVS, nam, 45 tuổi).

Bên cạnh đó cũng có những nam giới đã từng chịu nỗi đau quá khứ nhưng dần mở lòng và sẵn sàng tái hôn nếu tìm được đối tượng phù hợp với mong muốn hiện tại của mình, nhưng hình thức mong muốn tái hôn lại theo hướng suy nghĩ tiêu cực: *“không muốn đăng ký kết hôn và không muốn có thêm con”*. Ngược lại, có trường hợp cũng từng chịu những tổn thương do người vợ cũ gây ra, nhưng họ dần mở lòng và có những suy nghĩ tích cực về vấn đề tái hôn, luôn trong tình trạng sẵn sàng tái hôn nhưng việc tìm đối tượng kết hôn lại khó với họ.

Trong khi đó, những phụ nữ được khảo sát đều cởi bỏ được những định kiến đối với người chồng cũ. Họ chỉ mong muốn lấy được một người đàn ông có nhiều điểm tốt hơn người chồng trước. Họ không có những bình luận cực đoan về cuộc hôn nhân đã qua hay mang vết thương đó vào trong dự định cho cuộc hôn nhân kế tiếp.

Khi xét về mức độ chịu tác động từ các nguồn thông tin thì nữ giới chịu tác động nhiều hơn so với nam giới. Có trường hợp chứng kiến người xung quanh tái hôn không hạnh phúc, gây tổn thương đối với con cái, rồi lại tiếp tục đổ vỡ hôn nhân, điều đó khiến họ phải cân nhắc giữa việc có tái hôn hay không, và nếu tái hôn thì có đạt được những điều họ mong muốn về đối tượng hay không: “*Nguyên nhân ảnh hưởng em nhất là đến từ đài báo, tin mạng xã hội. Rất nhiều vụ sau khi tái hôn, ông bố bà mẹ không tốt với con*” (PVS, nữ, 29 tuổi, đang sống cùng con trai 3 tuổi); “*Một số người có cùng hoàn cảnh như chị, thấy cả ngoài đời và trên mạng xã hội, họ tái hôn nhưng sau một thời gian chị thấy họ không được hạnh phúc như người ta mong muốn nên chị thấy cũng ngại kết hôn*” (PVS, nữ, 47 tuổi). Điều này giống như giả thuyết trong lý thuyết lựa chọn hợp lý đã đưa ra, đó là việc cân nhắc giữa chi phí và lợi ích, nếu lợi ích lớn thì khả năng thực hiện sẽ cao hơn. Điều này cũng hoàn toàn đúng khi nữ giới nói về dự định tái hôn. Họ sẽ tái hôn khi tìm thấy đối tượng đồng quan điểm, nhưng phải có thêm các tiêu chuẩn kép khác như kinh tế, ngoại hình, tính cách...

Kết quả khảo sát nam giới cho thấy, không có ảnh hưởng của truyền thông hay mạng xã hội đến dự định tái hôn của họ. Đa số đều khẳng định họ tự chủ quyết định của mình, không chịu áp lực gì từ phía gia đình, bạn bè hay các yếu tố truyền thông khác.

5. Kết luận

Khảo sát đã làm rõ dự định tái hôn của nam giới và nữ giới, từ mong muốn về đối tượng kết hôn, dự kiến thời gian, nhận định tầm quan trọng của việc đăng ký kết hôn, cho đến những yếu tố tác động đến các dự định đó. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phù hợp trong lý thuyết lựa chọn hợp lý trong việc nam giới và nữ giới đã ly

hôn sẽ lựa chọn các hình thức tái hôn phù hợp với từng nguyện vọng cá nhân. Ngược lại, có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi, khi nhóm gen Z có tư tưởng cởi mở hơn và nhiều cơ hội gặp gỡ đối tượng tái hôn hơn so với các nhóm tuổi khác. Về các yếu tố tác động, có thể thấy yếu tố con cái có tác động như nhau đến cả hai giới; trong khi đó yếu tố tâm lý tác động đến nữ giới khá nhiều, còn nam giới lại ít chịu ảnh hưởng hay áp lực từ môi trường xung quanh, điều này cho thấy khả năng chịu tác động của môi trường xung quanh đối với nữ giới là lớn hơn nam giới □

Tài liệu tham khảo

1. Mai Huy Bích (2011), *Xã hội học Gia đình*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Bumpass, L.L. et all (1990), “Changing patterns of remarriage”, *Journal of Marriage and the Family*, Vol. 52, pp. 747-756.
3. Chiswick, C.U. & Lehrer, E.L. (1990), “On marriage-specific human capital: its role as a determinant of remarriage”, *Journal of Population Economics*, Volume 3, pp. 193-213.
4. Coleman, M., Ganong, M.L. & Fine, M.A. (2000), “Reinvestigating remarriage: Another decade of progress”, *Coleman, Journal of Marriage and the Family*, Vol. 62, pp. 1288-1307.
5. Thái Thị Ngọc Dự (1995), “Tình hình và ảnh hưởng của ly hôn đối với phụ nữ và gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh”, trong: *Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Hữu (2016), “Lý thuyết sự lựa chọn hợp lý trong nghiên cứu về sinh kế ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn*, số 3, tr. 44-46.

7. Trần Quý Long (2021), “Một số đặc điểm về hôn nhân ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyển 31, số 4, tr. 73-84.
8. Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu (2021), *Vấn đề ly hôn trong xã hội Việt Nam hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Matthew, D. Bramlett & William D., (2000), *Mosher, cohabitation, marriage, divorce, and remarriage in the United States*, National Center for Health Statistics, United States, 7/2022, Teachman, Tedrow, & Crowder.
10. Megan, M.S. (1997), “Remarriage of women and men after divorce: The role of socioeconomic prospects”, *Journal of Family Issues*, Volume 18, pp. 479-502.
11. Nguyễn Xuân Nghĩa (2008), “Lý thuyết lựa chọn hợp lý và việc giải thích hiện tượng tôn giáo”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 2 (114), tr. 69-79.
12. Pew Research Center (2014), *Four-in-ten couples are saying “I do,” again*, https://www.pewresearch.org/social-trends/wp-content/uploads/sites/3/2014/11/2014-11-14_remarriage-final.pdf
13. Pringle, Jennifer Dawn (2008), *Remarital quality in the context of co-parenting: Beliefs and expectations of biological parents*, University of Victoria.
14. Vũ Thị Thanh, Trần Nguyệt Minh Thu (2018), “Thực trạng ly hôn ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 1 (233), tr. 48-58.
15. Trần Thị Minh Thi (2023), *Ly hôn ở Việt Nam hiện nay: tính cá nhân giá trị gia đình và bản sắc văn hóa (Nghiên cứu trường hợp Tây Nam Bộ)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Tổng cục Thống kê (2025), *Kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ, thời điểm 0h ngày 01/4/2024*, <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2024/12/Dieu-tra-Dan-so-giua-ky-2024-31.12-1.pdf>

(tiếp theo trang 54)

11. McKeen, Billie E., Anderson, Ryan C., & Mitchell, David A. (2022), “Was it good for you? gender differences in motives and emotional outcomes following casual sex”, *Sexuality and Culture Journal*, Vol. 26, p. 1339-1359, <https://link.springer.com/article/10.1007/s12119-022-09946-w>
12. Magon, N. and Kalra, S. (2011), *The orgasmic history of oxytocin: Love, lust, and labor*, <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC3183515/>
13. Myers, Jonathan (2003), “Exercise and cardiovascular health”, *AHA/ASA Journals, Circulation*, Vol. 107(1), p.2-5, <https://www.ahajournals.org/doi/epub/10.1161/01.CIR.0000048890.59383.8D>
14. Nakao, H., Araki, C., Sugisawa, H., Tamiya, N., Seki, F., Imai, H. (2024), “Sexuality and life satisfaction among older men and women in Japan”, *Ageing International*, Vol. 49(1), p. 112-135, <https://www.proquest.com/docview/2927743190/fulltextPDF/18EFD0F0D3B54220PQ/1?accountid=47774&sourcetype=Scholarly%20Journals>
15. Smith, L., Yang, L., Veronese, N., Soysal, P., Stubbs, B., Jackson, Sarah E. (2019), “Sexual activity is associated with greater enjoyment of life in older adults”, *Sexual Medicine Journal*, Vol.7(1), p.11-18, <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30554952/>